

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Kinh tế

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7902/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020 của Phòng Kinh tế (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó trưởng phòng, Kế toán và các tổ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính kế hoạch;
- Lưu :VT.



Nguyễn Thị Duyên

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: PHÒNG KINH TẾ
Chương: 620



DỰ TOÁN BỔ SUNG THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-PKT ngày 31/12/2020 của Phòng Kinh tế.)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	<i>Chi sự nghiệp</i>	
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	(101.265.938)
I	Nguồn ngân sách trong nước	(101.265.938)
1	Chi quản lý hành chính	-
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
2	Chi hoạt động kinh tế	-101.265.938
2.1	Sự nghiệp nông nghiệp	-133.745.938
	<i>Bổ sung kinh phí xét nghiệm kháng thể kháng virus Đại</i>	207.522.000
	<i>Điều chỉnh giảm kinh phí sự nghiệp nông nghiệp</i>	-341.267.938
2.2	Sự nghiệp Y tế	32.480.000
	<i>Bổ sung kinh phí hỗ trợ tiền ăn cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ tại khu cách ly tập trung</i>	32.480.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	